

(Đề thi gồm 6 trang)

<http://dethithu.net>

Mã đề thi 132

**Câu 1:** Khả năng tự điều chỉnh số lượng cá thể khi số cá thể của quần thể tăng quá cao hoặc giảm xuống quá thấp được gọi là

- A. cân bằng sinh học. B. khống chế sinh học.  
C. trạng thái cân bằng của quần thể. D. biến động số lượng cá thể của quần thể.

**Câu 2:** Động vật có vú đầu tiên xuất hiện ở

- A. kỉ Silua. B. kỉ Đệ tam. C. kỉ Jura. D. kỉ Phấn trắng.

**Câu 3:** Ở động vật, để tạo nguyên liệu cho nghiên cứu ảnh hưởng của môi trường lên sự biểu hiện tính trạng, người ta dùng phương pháp

- A. lai xa đa bội hóa. B. cấy truyền phôi. C. nhân bản vô tính. D. gây đột biến.

**Câu 4:** Đột biến gen thường xảy ra khi

- A. NST đóng xoắn. B. phiên mã. C. ADN nhân đôi. D. dịch mã.

**Câu 5:** Gai xương rồng và gai hoa hồng là bằng chứng về

- A. cơ quan tương tự. B. cơ quan tương đồng.  
C. cơ quan thoái hóa. D. phôi sinh học.

**Câu 6:** Các cá thể thuộc các loài khác nhau có cấu tạo cơ quan sinh sản khác nhau nên chúng không giao phối với nhau. Đây là dạng cách li

- A. cơ học. B. sinh cảnh. C. tập tính. D. thời vụ.

**Câu 7:** Sản phẩm của giai đoạn hoạt hóa axit amin trong quá trình dịch mã là

- A. mARN. B. chuỗi pôlipeptit.  
C. axit amin tự do. D. phức hợp aa – tARN.

**Câu 8:** Trong quần xã sinh vật, loài có số lượng cá thể nhiều và hoạt động mạnh được gọi là

- A. loài đặc trưng. B. loài ngẫu nhiên. C. loài ưu thế. D. loài đặc hữu.

**Câu 9:** Trong một ao cá, kiểu quan hệ có thể xảy ra khi hai loài cá có cùng nhu cầu thức ăn là

- A. vật ăn thịt con mồi. B. ức chế - cảm nhiễm.  
C. cạnh tranh. D. kí sinh.

**Câu 10:** Khi nói về đặc điểm của đột biến đa bội, phát biểu nào sau đây **không** đúng?

A. Quá trình tổng hợp các chất hữu cơ trong tế bào đa bội xảy ra mạnh mẽ hơn so với trong tế bào lưỡng bội.

- B. Hiện tượng tự đa bội khá phổ biến ở động vật trong khi ở thực vật là tương đối hiếm.  
C. Các thể tự đa bội lẻ ( $3n, 5n, \dots$ ) hầu như không có khả năng sinh giao tử bình thường.  
D. Những giống cây ăn quả không hạt như nho, dưa hấu thường là tự đa bội lẻ.

**Câu 11:** Cho các đặc điểm:

- (1) Được cấu tạo bởi một mạch pôlinuclêôtit.
- (2) Đơn phân là adênin, timin, guanin, xitôzin.
- (3) Cấu tạo theo nguyên tắc đa phân.
- (4) Các đơn phân liên kết với nhau bằng liên kết hiđrô.
- (5) Trong cấu tạo có uraxin mà không có timin.

Số đặc điểm chung có ở cả ba loại ARN là

- A. 4. B. 2. C. 1. D. 3.

**Câu 12:** Các nhân tố tiến hóa nào sau có thể làm phong phú vốn gen của quần thể?

- A. CLTN và yếu tố ngẫu nhiên. B. Đột biến và giao phối không ngẫu nhiên.  
C. Đột biến và di - nhập gen. D. Di - nhập gen và giao phối không ngẫu nhiên.





**Câu 28:** Trong biến động số lượng cá thể của quần thể, có bao nhiêu nhân tố sinh thái sau bị chi phối bởi mật độ cá thể?

- (1) Sức sinh sản.
- (2) Khí hậu.
- (3) Mức tử vong.
- (4) Số lượng kẻ thù.
- (5) Nhiệt độ.
- (6) Các chất độc.
- (7) Sự phát tán của các cá thể.

A. 3.                      B. 5.                      C. 2.                      D. 4.

**Câu 29:** Trong trường hợp gen nằm trên NST thường, mỗi gen quy định một tính trạng, tính trạng trội là trội hoàn toàn. Quy luật nào sau đây **không** xuất hiện tỉ lệ phân li kiểu hình 1 : 1 : 1 : 1?

- A. Quy luật phân li độc lập.                      B. Quy luật phân li.  
C. Quy luật hoán vị gen.                      D. Quy luật liên kết gen.

**Câu 30:** Ở một loài động vật ngẫu phối, xét một gen có hai alen A và a; alen A trội hoàn toàn so với alen a. Có bốn quần thể thuộc loài này đều đang ở trạng thái cân bằng di truyền về gen trên và có tỉ lệ kiểu hình lặn như sau:

Quần thể	Quần thể 1	Quần thể 2	Quần thể 3	Quần thể 4
Tỉ lệ kiểu hình lặn	25%	9%	16%	1%

Trong các quần thể trên, quần thể nào có tần số kiểu gen dị hợp tử thấp nhất?

- A. Quần thể 3.                      B. Quần thể 4.                      C. Quần thể 2.                      D. Quần thể 1.

**Câu 31:** Ở một loài động vật, cho P thuần chủng mắt đỏ lai với mắt trắng thu được F<sub>1</sub> 100% mắt đỏ. Cho con cái F<sub>1</sub> lai phân tích với con đực mắt trắng thu được đời con có tỉ lệ kiểu hình là 3 mắt trắng : 1 mắt đỏ, trong đó mắt đỏ toàn con đực. Nhận xét nào sau đây đúng?

- A. Màu mắt di truyền theo quy luật tương tác bổ sung. Kiểu gen của P: ♂ AAX<sup>B</sup>X<sup>B</sup> × ♀ aaX<sup>b</sup>Y.  
B. Màu mắt di truyền theo quy luật tương tác bổ sung. Kiểu gen của P: ♀ AAX<sup>B</sup>X<sup>B</sup> × ♂ aaX<sup>b</sup>Y.  
C. Màu mắt di truyền theo quy luật trội lặn hoàn toàn. Kiểu gen của P: ♀ X<sup>A</sup><sub>B</sub>X<sup>A</sup><sub>B</sub> × ♂ X<sup>a</sup><sub>b</sub>Y.  
D. Màu mắt di truyền theo quy luật trội lặn hoàn toàn. Kiểu gen của P: ♂ X<sup>A</sup><sub>b</sub>X<sup>a</sup><sub>B</sub> × ♀ X<sup>a</sup><sub>b</sub>Y.

**Câu 32:** Quan hệ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể sinh vật

- A. đảm bảo cho số lượng và sự phân bố các cá thể trong quần thể duy trì ở mức độ phù hợp với sức chứa của môi trường.  
B. thường làm cho quần thể suy thoái dẫn đến diệt vong.  
C. chỉ xảy ra ở các quần thể động vật, không xảy ra ở các quần thể thực vật.  
D. xuất hiện khi mật độ cá thể của quần thể xuống quá thấp.

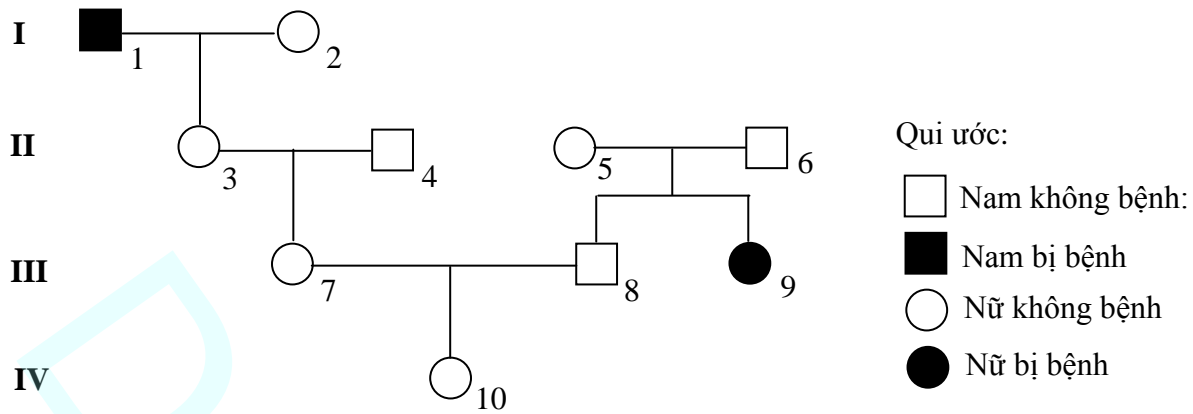
**Câu 33:** Cho các bệnh sau:                      http://dethithu.net

- (1) Máu khó đông.                      (2) Bạch tạng.                      (3) Phêninkêto niệu.  
(4) Thiếu máu hồng cầu lưỡi liềm.                      (5) Mù màu.

Có bao nhiêu bệnh được biểu hiện ở cả nam và nữ với xác suất ngang nhau?

A. 2.                      B. 3.                      C. 4.                      D. 1.

**Câu 34:** Cho sơ đồ phả hệ mô tả sự di truyền một bệnh ở người do một trong hai alen của một gen qui định, alen trội là trội hoàn toàn.



Biết rằng không xảy ra đột biến mới và người đàn ông II-4 đến từ một quần thể khác đang ở trạng thái cân bằng di truyền có tần số alen gây bệnh là 0,4. Có bao nhiêu nhận xét đúng?

- (1) Bệnh do alen lặn nằm trên NST thường quy định.
- (2) Người con gái số I-2 có kiểu gen đồng hợp.
- (3) Có 5 người trong phả hệ trên có thể biết kiểu gen.
- (4) Cặp vợ chồng III-7 và III-8 sinh người con số 10 không mang alen gây bệnh với tỉ lệ 47,2%.

A. 1.                      B. 4.                      C. 2.                      D. 3.

**Câu 35:** Ở một loài động vật, cho P thuần chủng con đực chân cao giao phối với con cái chân thấp thu được  $F_1$  có kiểu hình phân li theo tỉ lệ: 1 chân cao; 1 chân thấp. Cho các cá thể  $F_1$  giao phối ngẫu nhiên với nhau thu được  $F_2$  có kiểu hình chân cao chiếm 50% trong tổng số cá thể. Biết rằng ở  $F_1$  và  $F_2$  sự phân li kiểu hình ở giới đực và giới cái có sự khác nhau; tính trạng do một gen có 2 alen quy định. Trong các nhận xét sau có bao nhiêu nhận xét đúng?

- (1) Tính trạng di truyền liên kết giới tính, gen nằm trên vùng không tương đồng của NST X.
- (2) Gen quy định tính trạng nằm trên NST thường và phụ thuộc giới tính.
- (3) Ở  $F_2$  tỉ lệ phân li kiểu hình ở giới đực là 3 chân cao : 1 chân thấp; giới cái là 1 chân cao : 3 chân thấp.
- (4) Ở  $F_2$  tỉ lệ phân li kiểu hình ở giới đực là 1 chân cao : 3 chân thấp; giới cái là 3 chân cao : 1 chân thấp.
- (5) Tỉ lệ phân li kiểu hình chung ở  $F_1$  và  $F_2$  đều thu được 1 : 1.

A. 2.                      B. 4.                      C. 3.                      D. 1.

**Câu 36:** Ở một loài động vật, cho con đực thuần chủng cánh dài, có lông đuôi giao phối với con cái thuần chủng cánh ngắn, không có lông đuôi thu được  $F_1$  100% cánh dài, có lông đuôi. Cho các cá thể  $F_1$  giao phối với nhau thu được  $F_2$  có tỉ lệ kiểu hình phân li ở hai giới như sau:

Giới cái: 36 con cánh dài, có lông đuôi : 9 con cánh dài, không có lông đuôi : 24 con cánh ngắn, có lông đuôi : 51 con cánh ngắn, không có lông đuôi.

Giới đực: 90 con cánh dài, có lông đuôi : 30 con cánh ngắn, có lông đuôi.

Biết rằng tính trạng về lông đuôi do một gen có 2 alen quy định, không phát sinh thêm đột biến và chỉ xảy ra hoán vị ở giới cái. Cho các nhận xét sau:

- (1) Các cặp gen quy định các cặp tính trạng cùng nằm trên vùng không tương đồng của NST X.
- (2) Tần số hoán vị gen bằng 20%.
- (3) Tính trạng hình dạng cánh do 2 cặp gen không alen tương tác bổ sung quy định.
- (4) Cặp gen quy định tính trạng lông đuôi nằm trên vùng không tương đồng của NST Y.
- (5) Cho cái  $F_1$  lai phân tích trong tổng số con đực được sinh ra thì kiểu hình cánh dài, không có lông đuôi chiếm tỉ lệ 0,05%.

Số nhận xét đúng là  
A. 2.                      B. 4.                      C. 1.                      D. 3.

**Câu 37:** Một gen có 3600 nuclêôtit, tích tỉ lệ của nuclêôtit loại guanin và một loại nuclêôtit khác là 16%. Giả sử trong gen có một bazơ xitôzin trở thành dạng hiếm ( $X^*$ ) thì sau 4 lần nhân đôi số nuclêôtit mỗi loại có trong tất cả các gen đột biến là

- A.  $G = X = 10073$ ;  $A = T = 1439$ .                      B.  $G = X = 2527$ ;  $A = T = 10073$ .  
C.  $G = X = 1439$ ;  $A = T = 10073$ .                      D.  $G = X = 10073$ ;  $A = T = 2527$ .

**Câu 38:** Ở một quần thể ngẫu phối, xét 2 locut cùng nằm trên đoạn không tương đồng của NST giới tính X. Mỗi locut có 5 alen, các alen này liên kết hoàn toàn. Trong quần thể có tối đa bao nhiêu kiểu gen khi giảm phân cho 2 loại giao tử?

- A. 325.                      B. 300.                      C. 650.                      D. 350.

**Câu 39:** Xét một cặp gen có hai alen với chiều dài bằng nhau và bằng  $4080A^0$ . Alen A có 3120 liên kết hiđrô; alen a có 3240 liên kết hiđrô. Một loại giao tử sinh ra từ cơ thể dị hợp Aa có 3120 guanin và xitôzin; 1680 adenin và timin. Giao tử đó kết hợp với giao tử bình thường tạo thể lệch bội có kiểu gen là

- A. AAA hoặc Aaa.                      B. A hoặc aaa.                      C. Aaa hoặc aaa.                      D. AAa hoặc Aaa.

**Câu 40:** Ở tằm, xét các phép lai:

Phép lai 1: Cho bướm tằm đực sinh ra từ kén màu vàng, hình bầu dục giao phối với một bướm tằm cái sinh ra từ kén màu trắng, hình dài thu được  $F_1$  50% kén màu vàng, hình dài : 50% kén màu trắng hình bầu dục.

Phép lai 2: Cho bướm tằm cái sinh ra từ kén màu vàng, hình bầu dục giao phối với một bướm tằm đực sinh ra từ kén màu trắng, hình dài thu được  $F_1$  gồm 672 kén màu vàng, hình dài; 672 kén màu trắng, hình bầu dục; 128 kén màu vàng, hình bầu dục; 128 kén màu trắng, hình dài. Biết rằng các tính trạng trội là trội hoàn toàn.

Các nhận xét đúng là: <http://dethithu.net>

- (1) Gen quy định màu sắc kén nằm trên NST giới tính.  
(2) Gen quy định màu sắc kén nằm trên NST thường.  
(3) Kiểu gen bướm tằm cái trong phép lai 1 giống kiểu gen tằm đực ở phép lai 2.  
(4) Tằm đực phép lai 2 xảy ra tần số hoán vị gen 16%.  
(5) Nếu cho  $F_1$  ở phép lai 1 giao phối với nhau thì  $F_2$  thu được tỉ lệ kiểu hình 3 : 1.  
(6) Nếu cho  $F_1$  ở phép lai 1 giao phối với nhau thì  $F_2$  thu được tỉ lệ kiểu hình 1 : 1 : 1 : 1.  
A. (2), (3), (4), (6).                      B. (1), (2), (4), (6).                      C. (2), (3), (5), (6).                      D. (1), (3), (5), (6).

----- HẾT -----

Truy cập <http://dethithu.net> thường xuyên để cập nhật nhiều Đề Thi Thử THPT Quốc Gia, tài liệu ôn thi THPT Quốc Gia các môn Toán, Lý, Hóa, Anh, Văn, Sinh, Sử, Địa, GDCD được DeThiThu.Net cập nhật hằng ngày phục vụ sĩ tử!

Like Fanpage [Đề Thi Thử THPT Quốc Gia - Tài Liệu Ôn Thi:](http://facebook.com/dethithu.net)

<http://facebook.com/dethithu.net> để cập nhật nhiều đề thi thử và tài liệu ôn thi hơn

Facebook Admin DeThiThu.Net ( [Hữu Hùng Hiền Hòa](http://facebook.com/huuhunghienhoa) ):

<http://facebook.com/huuhunghienhoa>

Website <http://tailieutractrichiem.net> - 1 sản phẩm khác của dethithu.net thường xuyên cập nhật tài liệu ôn thi THPT Quốc Gia các môn thi trắc nghiệm Toán, Lý, Hóa, Anh, Sinh, Sử, Địa, GDCD

Like Fanpage [Tài Liệu Trắc Nghiệm Thi THPT Quốc Gia:](http://facebook.com/tailieutractrichiem.net)

<http://facebook.com/tailieutractrichiem.net> để cập nhật nhiều tài liệu ôn thi hơn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
TRƯỜNG THPT CHUYÊN

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA LẦN 2 NĂM 2017  
MÔN SINH HỌC

Mã đề	Câu hỏi	Đáp án	Mã đề	Câu hỏi	Đáp án	Mã đề	Câu hỏi	Đáp án	Mã đề	Câu hỏi	Đáp án
132	1	C	209	1	B	357	1	A	485	1	D
132	2	D	209	2	C	357	2	D	485	2	D
132	3	B	209	3	A	357	3	B	485	3	D
132	4	C	209	4	C	357	4	A	485	4	D
132	5	A	209	5	B	357	5	D	485	5	A
132	6	A	209	6	D	357	6	C	485	6	B
132	7	D	209	7	D	357	7	B	485	7	C
132	8	C	209	8	C	357	8	D	485	8	A
132	9	C	209	9	D	357	9	B	485	9	B
132	10	B	209	10	C	357	10	B	485	10	B
132	11	D	209	11	B	357	11	B	485	11	B
132	12	C	209	12	A	357	12	A	485	12	B
132	13	B	209	13	A	357	13	B	485	13	A
132	14	A	209	14	A	357	14	D	485	14	C
132	15	A	209	15	A	357	15	B	485	15	C
132	16	A	209	16	D	357	16	C	485	16	A
132	17	B	209	17	B	357	17	C	485	17	A
132	18	C	209	18	C	357	18	A	485	18	B
132	19	B	209	19	C	357	19	C	485	19	A
132	20	C	209	20	B	357	20	B	485	20	B
132	21	D	209	21	B	357	21	C	485	21	C
132	22	B	209	22	B	357	22	C	485	22	D
132	23	D	209	23	C	357	23	C	485	23	D
132	24	A	209	24	A	357	24	D	485	24	C
132	25	C	209	25	D	357	25	D	485	25	C
132	26	C	209	26	C	357	26	A	485	26	B
132	27	B	209	27	A	357	27	C	485	27	A
132	28	D	209	28	D	357	28	A	485	28	A
132	29	B	209	29	B	357	29	D	485	29	B
132	30	B	209	30	B	357	30	A	485	30	C
132	31	A	209	31	A	357	31	A	485	31	C
132	32	A	209	32	A	357	32	C	485	32	C
132	33	B	209	33	D	357	33	B	485	33	C
132	34	D	209	34	D	357	34	D	485	34	B
132	35	C	209	35	D	357	35	A	485	35	D
132	36	D	209	36	D	357	36	C	485	36	D
132	37	D	209	37	A	357	37	B	485	37	D
132	38	A	209	38	B	357	38	D	485	38	A
132	39	D	209	39	C	357	39	D	485	39	D
132	40	A	209	40	C	357	40	A	485	40	A